

Tôi buộc phải nằm lại một đêm tại khách sạn sân bay Bạch Vân chỉ vì như người ta nói, do cái thằng cha máy vi tính nào đó của đại diện Việt Nam Airline tại Quảng Châu làm lạc mất tên tôi trong danh sách khách bay. Tối đó tại Restorane, tôi được ghép chung mâm với một đoàn Hoa kiều Malaixia đi thăm quê tổ tại Trạm Giang chờ chuyển bay hôm sau đi Cualalämpơ. Những người dân xứ Quảng Đông lưu lạc, phiêu bạt làm ăn ở khắp nơi trên thế giới. Anh có thể gặp người Triều Châu làm ăn ở Trung Âu, người Sán Đầu ở Bắc Mỹ... Tính cách của người Quảng Đông được người Trung Quốc đúc kết là dám đi trước, dám khai phá, cũng có thể còn dám mạo hiểm phiêu lưu. Sau bữa ăn, tôi ngồi uống trà với một người đàn ông trạc ngoài bốn mươi. Hỏi anh ta đi đâu, anh ta đáp là đi Bắc Kinh. Sau đó rút điện thoại cầm tay hình như là gọi về nhà báo do chậm chuyến, hôm sau mới về được. Anh ta bắt đầu thân thiện với tôi, bảo phải báo cho cô giáo ở nhà biết. Sao lại cô giáo? Anh ta phá ra cười, bảo tôi rằng cô giáo tức là vợ. Phụ nữ Bắc Kinh ý thức cộng đồng mạnh hơn ý thức cá nhân, anh ta lại nói. Người ta bảo, phụ nữ Bắc Kinh sinh ra nên đi làm cô giáo, còn đàn ông nếu lấy phụ nữ Bắc Kinh làm vợ thì những người đàn ông đó dứt khoát là những người muốn được giáo dục lại lần thứ hai.

- Anh là người Quảng Đông?

- Không, tôi là người Bắc Kinh.

Người Bắc Kinh quả là có tính hài hước. Chúng tôi bắt đầu tán gẫu. Hình như chuyện gì anh ta cũng biết, từ chuyện văn học đến chuyện điện ảnh, từ chuyện chính trị đến chuyện xã hội. Tôi nhớ đó là vào khoảng tháng 9 năm 2002, khi Đảng Cộng sản Trung Quốc đang rục rịch chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng sẽ diễn ra vào năm sau, những tin đồn về nhân sự tràn lan trong dân gian.

- Vậy, anh làm nghề gì?

- Đi buôn.

- Anh học thương mại à?

- Tôi học y khoa.

Tháng 6 năm nay tôi đi Bắc Kinh, được một số bạn bè cho là liều mạng vì đúng lúc bệnh SARS làm cho cả thành phố 13 triệu dân này trở nên tiêu điều: nhà hàng khách sạn đóng cửa, trường học đóng cửa, nhiều cơ sở sản xuất cũng đóng cửa. Tôi muốn đến thăm con gái nhà thơ Nguyễn Hoàng Sơn đang tu nghiệp ở Học viện ngôn ngữ, nhưng không đến được. Một giáo sư Đại học Bắc Kinh là chị Triệu Ngọc Lan muốn mời tôi đến thăm gia đình nằm trong khuôn viên của trường, nhưng bảo vệ nhà trường không cho phép.

- Nếu để chị đưa khách vào, tôi sẽ bị đuổi việc.

Người phụ trách bảo vệ của nhà trường nói với giáo sư Triệu Ngọc Lan như vậy. Tôi đi từ Hà Nội đến Bắc Kinh đầu tiên bằng Việt Nam Airline rồi chuyển máy bay ở Hồng Công đi hãng Cathay Pacific. Phải để cho các nhân viên y tế sân bay bơm một thứ thuốc gì đó vào tai ở sân bay Lantao, phải bước qua các cổng đo nhiệt độ trước khi làm thủ tục hải quan, phải ngược trón lên đón mũi súng đo nhiệt độ thân thể của các nhân viên nhà bay, lại phải bước qua cổng đo nhiệt độ ở sân bay, mãi sẫm tối mới đến nơi. Nói thì có vẻ phiền phức mất nhiều thời gian lắm, nhưng là do quãng đường bay dài chứ không phải do xếp hàng để “chụp” nhiệt độ thân thể như ở sân bay Nội Bài, rong rong rần rần đi qua “chiếc máy ảnh” mất rất nhiều thời gian.

Chiều hôm ấy mưa to. Mưa trút tầm tã, gió thổi mạnh làm rạp những cây bạch dương hai bên đường cao tốc từ sân bay dẫn vào thành phố. Tôi nhìn chiếc tem giấy chứng nhận xe đã được khử trùng, hỏi anh chàng điều khiển tắc xi vui tính:

- Bệnh “viêm phổi không điển hình” (SARS) có làm các anh rơi vào cảnh khó khăn không?
- Cả Bắc Kinh đều thâm thẳm. Bộ trưởng Y tế Trương Văn Khang và Thị trưởng thành phố Bắc Kinh là Mạnh Học Nông bị cách chức.
- Vì tội gì?
- Dối trên lừa dưới.
- Nghe nói, Trương là người của Chủ tịch Giang kia mà?
- Ông ta vốn là bác sĩ riêng của ông Giang, theo ông Giang từ Thượng Hải lên.

Tôi nói rằng dịp tháng 3 vừa rồi ở Quảng Châu, có theo dõi buổi họp báo của Trương Văn Khang về bệnh “viêm phổi cấp tính” do Truyền hình trung ương Trung Quốc phát. Cảm giác của tôi khi nghe cái giọng quá vang to, khi nhìn bộ mặt chữ quốc lập loáng vẻ tự phụ và kiêu ngạo là sự nghi hoặc. Khoảng cuối tháng tư Hà Nội, buổi tôi theo dõi tin tức của Đài truyền hình Việt Nam thì có tin Trương bị mất chức.

- Chính xác thì là ngày 20-4, sau khi Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đi thị sát các bệnh viện quân đội ở Bắc Kinh.
- Anh nắm chắc các tin tức nhỉ?
- Tất cả đều có trên báo.

Hỏi ra mới biết, việc mất chức của Trương có liên quan đến một người Bắc Kinh, một chuyên gia y tế quân đội chuyên phẫu thuật ung thư, Chủ nhiệm khoa ngoại Bệnh viện 301, giáo sư Tưởng Nhạn Vĩnh.

Tháng 11 - 12 năm 2002, đoàn làm phim “Nguyễn ái Quốc ở Hồng Công” chúng tôi đang quay phim ở Quảng Đông không hay biết rằng bệnh “viêm phổi cấp không điển hình” đã bùng phát ở chính địa phương này làm một số người chết. Ngày 20 - 11 - 2002, tại một cuộc hội thảo về bệnh truyền nhiễm ở Bắc Kinh do Tổ chức Y tế thế giới tổ chức, đại diện đến từ Quảng Đông cho biết, bệnh cảm cúm ở Quảng Đông đã gây nên cái chết của 5 người. Tháng 12 - 2002, trên bán đảo Cửu Long, Hồng Công, virus cúm gà đã gây ra dịch bệnh lớn khiến hàng vạn con gà bị toi. Sự trùng hợp này khiến một số chuyên gia nhầm lẫn, phán đoán rằng, bệnh SARS có liên quan đến bệnh cúm gà. Đại diện Tổ chức Y tế thế giới ở Trung Quốc là tiến sĩ Henk Bakedam cho rằng, cho đến trước tháng 2 năm 2003, Tổ chức Y tế thế giới vẫn chưa quan tâm đến tình hình bệnh dịch ở tỉnh Quảng Đông. Khoảng 9 - 2, Quảng Đông thông báo có 305 người mắc bệnh viêm phổi cấp, 5 người chết. Tổ chức Y tế thế giới chất vấn Chính phủ Trung Quốc, yêu cầu được cử đại diện đi khảo sát tình hình tại Quảng Đông. Yêu cầu này không bị từ chối, nhưng việc chờ đợi để có được giấy phép là quá dài. Cùng ngày hôm đó, Tổ chức các nhà khoa học Mỹ (ProMED) phát lên mạng lời cảnh cáo về một căn bệnh bí hiểm đang phát triển mạnh ở Quảng Đông, Trung Quốc. Đến cuối tháng 2 đầu tháng 3 bệnh SARS đã trở thành bệnh dịch có tính toàn cầu.

Giáo sư Tưởng Nhạn Vĩnh thuộc thế hệ bác sĩ đầu tiên do nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đào tạo, ông thi vào Đại học y Yên Kinh năm 1949. Bệnh viện 301, nơi ông công tác là bệnh viện quân đội, đã tiếp nhận rất nhiều bệnh nhân mắc bệnh viêm phổi cấp. Qua điều trị ông phát hiện ra đó không phải là thứ bệnh viêm phổi thông thường, nó như một thứ biến hình có khả năng lây nhiễm rất nhanh, tỉ lệ tử vong không nhỏ. Ông lập tức viết thư gửi cho lãnh đạo bộ Y tế, gửi cho Đài truyền hình trung ương Trung Quốc, gửi cho Đài truyền hình Phương Hoàng (Hồng Công), nhưng tất cả đều bật vô âm tín. Để lương tâm được yên ổn, ông quyết định chọn một cách hành động quyết liệt, viết thư yêu cầu Bộ trưởng Y tế Trương Văn Khang từ chức và tìm cách công bố bức thư ra thế giới. Một người bạn đồng thời cũng là

bệnh nhân của ông ở Hồng Công được coi bức thư đã tỏ ra hết sức lo lắng cho ông, bởi dù Trung Quốc đã cởi mở, nhưng làm những việc như giáo sư Tường làm là không được phép. Nhưng Tường Nhận Vĩnh tin ở việc mình làm. Ông nói, Trương xuất thân bác sĩ, biết rõ việc này vì thế giấu trên lửa dưới là không đúng.

Ngày 8 - 4, báo Thời đại (Mỹ) công bố bức thư của giáo sư Tường Nhận Vĩnh, gây một tiếng vang lớn. Ngày 10 - 4, Đại diện Tổ chức Y tế thế giới Henk Bekedam đã gặp Trương Văn Khang yêu cầu giải thích về những nguồn tin về bệnh dịch. Sau khi đi thị sát thực tế các bệnh viện quân đội ở Bắc Kinh, Đại diện Tổ chức Y tế thế giới đã tổ chức họp báo ở Hồng Công vào ngày 16 - 4 và đưa ra những lời chỉ trích mạnh mẽ. Việc động đến lãnh đạo cao nhất. Và ngày 20 - 4 chính là điểm ngoặt trong cuộc chống đại dịch SARS ở Thủ đô của đất nước đông dân nhất thế giới này: Trương Văn Khang bị cách chức, Thị trưởng Bắc Kinh được thay thế bằng vị Tỉnh trưởng tỉnh Hải Nam (nguyên là Phó Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông), Trung Quốc cộng tác toàn diện với Tổ chức Y tế Thế giới. Sau này khi nói chuyện với các bạn Quảng Châu, họ đều chung một nhận định, rằng ngày 20 - 4 không chỉ là bước ngoặt trong cuộc đấu tranh chống bệnh dịch SARS mà còn là bước ngoặt trong việc công khai thông tin.

Tôi quan sát gương mặt người lái xe tắc xi: ánh mắt chăm chú nhìn về phía trước, bình thản và tự tin. Chiếc gạt nước đảo qua đảo lại đều đặn. Người Bắc Kinh bảo rằng đi xa về, muốn biết tình hình thành phố, cứ hỏi lái xe tắc xi, quả là không ngoa. Lái xe tắc xi Bắc Kinh là ai? Phần lớn là người Bắc Kinh, là con em của đám thảo dân xưa sống dưới chân Tử Cấm Thành, lẽ dĩ nhiên họ là người Kinh Đô, mang trong mình một thứ văn hoá Kinh Đô. Văn hoá Kinh Đô ấy được Lịch sử như dòng sông bồi đắp mãi cho. Nhưng cũng là thứ tinh anh văn hoá của các địa phương khác hội tụ lại. Đằm mình trong cái nôi văn hoá ấy, người Bắc Kinh cảm thấy đủ từng trải để có thể cái gì cũng tin, cái gì cũng không tin, bề ngoài có vẻ ung dung tự tại, lạnh lùng thậm chí không có cảm xúc nhưng bên trong thì dào dạt, trăn trở, bồn chồn cân nhắc. Tôi hỏi:

- Nghe nói giáo sư Tường có cô con gái đang ở Mỹ, cô viết trên mạng rằng bố cô bị quản thúc?
- Làm gì có chuyện quản thúc. Quân đội chỉ phê phán ý thức tổ chức và để nghỉ ở nhà, không đi làm. Nhưng bây giờ thì lại cho ô tô đón đi làm ở bệnh viện rồi.

- Tôi đọc báo Hồng Công nói ông Tường cũng gốc người Thượng Hải. Những người Thượng Hải cũng không phải vừa, đúng không?

Người lái xe tắc xi không trả lời tôi, thản nhiên buông một câu:

- Trung Quốc vừa phát hiện một băng đảng Thượng Hải.

Câu nói của người lái xe làm tôi chợt nhớ đến bộ phim của Trương Nghệ Mưu mà tôi mới xem có cái tên Hán là “Lắc này, lắc này, lắc cho đến cầu bà ngoại” - cũng là lời bài hát trong phim - còn tên dịch ra tiếng Anh thì lại là “Băng đảng Thượng Hải”.

- Băng đảng? - Tôi hỏi.

- Đúng thế, đều là người Thượng Hải. Trùm bắt động sản ở thành phố Thượng Hải, người được xếp giàu thứ 15 Thế giới và Giám đốc Chi nhánh ngân hàng Trung Quốc ở Hồng Công đã bị bắt.

Trong xã hội như xã hội Trung Quốc hiện nay, việc nhiều người phát lên nhanh rồi lại sụp đổ nhanh là chuyện có thể giải thích được. Tuy nhiên tôi nghĩ thấy ý vị trong câu chuyện băng quơ của người lái xe tắc xi này, đây hiển nhiên cũng là một thứ bệnh. Tôi lại hỏi rằng, người ta đã tìm ra nguồn lây bệnh SARS chưa? Bởi chợt nhớ cách đây ít lâu, ông bạn Lý Minh Hán định cư ở Hồng Kông (cố vấn phim Nguyễn ái Quốc ở Hồng Kông” có kể cho nghe câu chuyện đang lưu truyền ở vùng đặc khu, nghe cứ như đùa nhưng ngẫm ra thì thật nghiêm trọng. Dân xứ “Bến Thơm” đồn nhau rằng bệnh lan ra từ Thâm Quyển, từ một ông già chuyên làm nghề giết thú rừng (nghề đồ tể) cho một nhà hàng đặc sản. Ông ta bị sốt cao không rõ nguyên nhân phải đưa vào bệnh viện, các bác sĩ điều trị cách nào cũng không khỏi. Một tay đồ tể mỗi ngày tống tiền không biết bao nhiêu sinh linh động vật hoang dã quý hiếm sang thế giới bên kia bị con

bệnh hành hạ bỗng cảm thấy tràn ngập một nỗi sợ hãi bởi những cơn ác mộng dồn dập bèn bỏ trốn khỏi bệnh viện. Thế rồi có những người chết. Triệu chứng bệnh của họ có gì giống với triệu chứng bệnh của ông già. Khi giả thiết bệnh SARS có nguồn gốc từ bệnh cúm gà bị loại bỏ, người ta liền nghĩ đến nguồn truyền bệnh có thể là động vật hoang dã, bèn đi tìm tông tích của ông ta. Trốn khỏi bệnh viện, ông ta đi đâu? Nghe nói ông ta đã đến điều trị ở một bệnh viện quân đội, vẫn không khỏi bèn bỏ về quê ở một vùng núi xa xôi thuộc tỉnh Quảng Đông. Ông Lý nói rằng, chẳng rõ ông già ấy ở đâu, biệt tăm biệt tích, nhưng người ta nghi nguồn lây truyền vi rút SARS có thể là loài cây hương.

Người lái xe tắc xi lắc đầu đáp, chỉ biết rằng các bác sĩ ở Đại lục và Hương Cảng đang kiên nhẫn tìm kiếm. Bệnh SARS có liên quan đến loài động vật hoang dã quý hiếm cây hương chăng? ở Hà Nội đôi lần được bạn bè mời đi ăn thịt thú rừng trên Hoà Bình, Sơn Tây hay Tam Đảo thấy thực đơn kê la liệt các loại thịt thú rừng, nhà hàng nào cũng có cây hương, nghĩ không biết họ bắt được ở đâu mà lắm thế? Cứ ăn mà khen ngon, mới đây nghe Tổ chức Y tế Thế giới thông báo rằng chính cây hương là loài truyền virus SARS sang người, nghe đã đủ rùng mình.

*

* *

Ba năm trước tôi được nhà thơ Phạm Tiến Duật rủ đi Hạ Long cùng đoàn nhà văn Trung Quốc và do thế có dịp làm thân với Hàn Xuân Húc, một nhà văn người Bắc Kinh đang làm biên tập ở tờ Công nhân nhật báo. Tôi nhớ, trước khi rời Việt Nam nữ sĩ họ Hàn dặn tôi rằng, có thể viết bài cho chị, chị sẽ in, nhuận bút chị sẽ giữ để khi nào có dịp sang Trung Quốc thì tiêu. Tôi đọc thấy sự chân thành chứ không chỉ là một cách bày tỏ sự thân mật. Nhưng rồi sự nồng nhiệt cũng nguội đi, hơn nữa ai cũng túi bụi vì cơm áo gạo tiền, ba năm chẳng có liên lạc gì. Mặc dù vậy Bắc Kinh đối với tôi vẫn luôn có sự lôi cuốn. Năm 1964, tôi có dịp qua Bắc Kinh đúng vào Tết âm lịch, nhưng trong chốc lát, thời gian chờ chuyển tàu đi Matxcova. Năm đó Bắc Kinh bắt đầu đào đường tàu điện ngầm. Thời kì đi thực tập tốt nghiệp ở Bao Đầu (khu tự trị Nội Mông Cổ) vào năm 1968, qua Bắc Kinh tôi có thời gian lưu lại lâu hơn, nhưng lại đang thời kì đất nước bao la này bị cuốn trong cơn lốc “đại cách mạng văn hoá”, nên dù đã đặt chân đến Cố cung, Di Hoà Viên, Thiên Đàn... nhưng ấn tượng đều rất mờ mờ, có cảm giác lằng đằng mây phủ, đường nét không rõ ràng. Lần này sau hơn 30 năm, biết chắc sẽ đi làm hoà âm cho phim “Nguyễn ái Quốc ở Hồng Kông” ở Bắc Kinh, tôi định bụng nhất định phải đi thăm thành phố nghe nói có tốc độ phát triển chóng mặt và tìm gặp lại Xuân Húc, bèn nhờ một bạn đạo diễn ở Châu Giang tìm giùm số điện thoại.

Ngay tối hôm đến Bắc Kinh, tôi gọi điện cho chị, chẳng cần phải giải bày khúc ruột, chị đã nhận ra tôi ngay.

- Còn nhớ chứ, tất nhiên - chị nói. Tôi vẫn nhớ chuyến đi Hạ Long, chuyến đi thăm cảnh đêm Hà Nội.

Còn tôi, tôi cũng nhận ra giọng chị, giọng nữ cao đầy nhiệt tình và hiếu khách, khiến người nghe dù có mặc cảm thế nào cũng không thấy xa lạ. Ô, cái giọng Bắc Kinh của chị. Cái giọng, cái ngôn ngữ của người Bắc Kinh ấy có khả năng mê hoặc người nghe. Người ta bảo đó cũng là một thứ tài sản được trân trọng như danh thắng cổ tích của Bắc Kinh vậy. Tôi cũng nghe người ta ví von, phụ nữ Bắc Kinh giống như dòng sông phương Bắc, lòng sông rộng, bờ vừa khô vừa cứng. Đẹp một cách khoáng đạt và thoải mái, vui buồn đều không che giấu. Rất nhiệt tình nhưng ít dịu dàng, thích nói chuyện và nói đủ thứ chuyện, nhưng cực trung tính, không chú ý đến những chi tiết nhỏ. Không hẳn ở Hàn Xuân Húc hội đủ những thứ đó, nhưng ở chị gọi cho tôi những thứ đó. Chị nói:

- Chiều mai (thứ sáu) mời anh đến thăm nhà tôi, ăn cơm với chúng tôi. Chủ nhật, tôi sẽ đưa anh đi thăm Vạn lý trường thành. Nhớ lần trước anh kể, anh vẫn chưa đến thăm Trường thành. Hiện giờ anh ở đâu?

- Tôi ở Chiêu đãi sở của Xưởng in tráng phim Bắc Kinh, gần đường vành đai ba.

Chiều hôm sau, chồng chị đánh xe đến đón tôi. Đó là một người đàn ông xởi lởi:

- Khu tập thể của Công nhân nhật báo không cấm cửa như các trường đại học.

Căn hộ của vợ chồng chị ở trên lầu 11 khu tập thể cơ quan, có bốn phòng: phòng khách, phòng đọc sách, phòng ngủ của vợ chồng chị và phòng của cậu con trai. Chị mời tôi vào phòng đọc sách, tặng tôi tập sách mới in, tập Cuộc hẹn của đời, cho tôi xem ảnh chị chụp với các nhà văn Nhật Bản khi đi thăm Nhật, những ảnh chụp khi đi du lịch Châu Âu và Bắc Mỹ.

Cuộc hẹn của đời hay là những cuộc gặp gỡ của số mệnh? Tôi lần đọc những trang văn - theo lối gọi Trung Quốc là tản văn- của chị. Đó là những cuộc gặp gỡ và đối thoại của nhà văn với những Xôcrat, Kápka, Nisơ, L. Tônxtôi, Lão Tử... để tranh luận, để chiêm nghiệm, để tìm ra triết lí nhân sinh. Chị coi cuộc sống là biến động như dao động hình sin, nhưng luôn hướng tới sự cân bằng. Đối với chị, các bậc hiền triết, các vị tiên bói giống như những người bạn, những người tình vì thế mà có thể giải bày, vì thế mà có thể phản bác, vì thế mà có sự thoả mãn.

Bữa ăn gia đình do một người phụ nữ Tứ Xuyên - một người giúp việc chuẩn bị, gồm toàn những món ăn phương bắc nhưng là những món cổ truyền trong đó có món sủi cảo nhân hẹ mà tôi rất thích. Món ăn truyền thống có xuất xứ từ mấy trăm năm trước, có những món xưa chỉ dành cho vua, bây giờ thảo dân có thể tùy thích dùng, được người Bắc Kinh gọi chung là lão tự hiệu. Tôi còn được Hàn Xuân Húc đưa đi ăn lão tự hiệu và nghe hát đệm bằng nhị hồ ở Đại trạch môn, một hiệu ăn mới ra đời sau khi có bộ phim truyền hình Đại trạch môn (TH Việt Nam dịch khá hay là Danh gia vọng tộc). Đạo diễn bộ phim này là người Bắc Kinh giữ cương vị Giám đốc Hãng phim tỉnh Quảng Tây, đã làm không ít phim nhưng dường như không ai biết đến, khi làm bộ phim truyền hình nhiều tập này đã lôi kéo một loạt ngôi sao, cả những đạo diễn nổi tiếng như Trương Nghệ Mưu, Trần Khải Ca đến đóng phim cho mình mà không hưởng thù lao. Bộ phim truyền hình Đại trạch môn không chỉ thu hút người xem ở Trung Quốc mà còn thu hút người xem ở Việt Nam. Tại sao những người như Trương Nghệ Mưu lại có thể tình nguyện đi đóng phim không công cho một vị đạo diễn ở tỉnh Quảng Tây xa xôi? Đó là câu chuyện tình nghĩa. Tôi nghe Lưu Phong, chủ nhiệm phim kì cựu của Hãng phim trên kể, khi tốt nghiệp Học viện điện ảnh Bắc Kinh, Trương Nghệ Mưu được phân công về công tác ở Hãng phim Quảng Tây đã được vị đạo diễn nọ che chở, giúp đỡ nên mới có được vị trí như ngày nay. Vì thế mà Trương và các bạn của ông quyết tâm hùn sức giúp người đã có con mắt xanh cứu mang họ lúc hàn vi, làm cho người ấy nổi tiếng.

Tối ấy, sau khi cơm nước xong, chị dẫn tôi đi thăm Bắc Kinh, đi dạo dưới chân Tử Cấm Thành, lắng nghe sự yên tĩnh của đêm trăng. Đó là một đêm tháng Sáu yên tĩnh, ánh trăng lai láng tràn trên mặt hồ, trảng lên tán cây, mạ bạc những nhành liễu rủ. Tôi nhìn thấy qua ánh trăng những lớp bụi phấn lịch sử lơ lửng phủ lên tường thành Ngọ Môn, cái cửa mà những quan to trong triều bị tội chém đầu được “vinh dự” chém ở đây. Thoạt kì thủy, Bắc Kinh được gọi là Kế, là kinh đô của nước Kế, một chư hầu của nhà Tây Chu. Vào thời Xuân Thu (khoảng năm 770 đến 476 trước công nguyên) nước Yên thôn tính Kế, nhưng thành Kế lại trở thành kinh đô của nước Yên cho mãi đến khi nước Yên bị nước Tần hùng mạnh tiêu diệt. Các triều đại thì thi nhau hưng vong, còn thành Kế thì bất diệt, cứ lớn mãi lên sau này trở thành Nam Kinh rồi Trung Đô. Và đến triều Nguyên thì trở thành kinh đô của nước Trung Hoa rộng lớn.

Hàn Xuân Húc kể cho tôi nghe, cái thành Kế ấy nằm ở phía tây nam thành phố Bắc Kinh bây giờ. Hồi tháng Tám, đến Bắc Kinh để làm lại phần hoà âm của phim, tình cờ tôi được bố trí ở khách sạn Kế Môn (cửa vào thành Kế), rồi trên đường đi làm tôi nhìn thấy một tấm bia đá lớn trên khắc chữ mạ vàng Tiểu khu Kế Môn, chợt cảm thấy dưới chân mình vẫn còn chuyển rung nhịp bước của lịch sử thăng trầm...

Đêm ấy trăng tràn đầy, nhưng người thì thưa vắng (chắc là do dịch bệnh SARS), tôi và Hàn đếm bước trên những phiến đá cũ kĩ, chồng chị cho xe chậm chậm lăn bánh ở phía sau. Tôi đề nghị cùng lên xe, nhưng chị gạt đi rồi bảo chồng:

- Anh cho xe chạy lên trước đội.

Tôi tuổi Mùi, loài dê núi vốn thích leo chèo, di chuyển. Hàn cũng tuổi Mùi, phải chăng do vậy chị cũng có sở thích giống tôi, thích di chuyển, chắc thế mà từ rất sớm chị đã có xe riêng, một chiếc xe Lada do nước Nga sản xuất, chị tự lái. Chị bảo có xe riêng mình được cái thú tự do, khoảng cách xa không còn đáng ngại, những ngày nghỉ có thể đưa chồng con đi ra ngoại thành, đi Thạch Gia Trang, đi Thiên Tân. Chứng thực lời chị, 9 giờ tối hôm mới đến Bắc Kinh, một người bạn là chủ nhiệm phim ở Xưởng phim Bắc Kinh đã dùng xe riêng đưa chúng tôi đi thăm khu Hoài Nhu, thăm trường quay do các nhà đầu tư Đài Loan xây dựng cách nơi chúng tôi ở khoảng 60 ki lô mét. Hàn kể sau này khi kinh tế khá lên chị mua một chiếc xe Mỹ hiện nay đang dùng khoảng hơn 40 vạn tệ (gần 50 ngàn đôla). Mua xe tốt để yên tâm khỏi cứ phải nghĩ đến chuyện đổi xe, chị nói. Tôi hỏi:

- Đời sống của các nhà văn Trung Quốc cũng không đến nỗi tồi, chắc nhiều người có xe riêng?
- Người Thượng Hải thích mua nhà - Hàn đáp - còn ngược lại người Bắc Kinh thích mua ô tô. Hiện nay dân số Bắc Kinh có 13 triệu dân, đã có 2 triệu ô tô, đây là chưa kể xe của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế. Riêng thị trường xe nhí thủ - xe đã qua sử dụng- có đến hơn 700.000 chiếc. Thu nhập của người Bắc Kinh bây giờ khá hơn trước nhiều, năm năm họ có thể đổi xe mới, người già cũng đi học lái xe và sắm xe. Nhà văn Trần Xung năm nay 66 tuổi mới bắt đầu học lái, ông bảo niềm say mê của ông là viết tiểu thuyết, thêm một niềm say mê là học lái xe để mua xe chở vợ đi chơi. Xe hơi ngày xưa chỉ dành cho các nhà lãnh đạo, là thứ biểu trưng cho đặc quyền đặc lợi hoặc dành cho người giàu để chứng tỏ sự sang hèn. Bây giờ là thứ phương tiện để phục vụ con người, thảo dân như chúng ta đều có quyền thụ hưởng.

Đó là điều hiển nhiên như hai với hai là bốn, không có gì phải bàn cãi, đúng không? Hàn là nhà văn làm báo, phân lí trí có phần trội hơn. Tôi nói với Hàn về chuyện ngày trước người ta đã từng qui định chỉ có cán bộ cấp cao mới được xem truyền hình thu từ vệ tinh. Nhưng cái qui định ấy chẳng tồn tại được bao lâu, bởi vì rằng truyền hình vệ tinh là sự tiến bộ công nghệ dành chung cho nhân loại chẳng lẽ người dân Việt Nam không được thụ hưởng? Nhân chuyện Hàn Xuân Húc luận về ô tô nên chợt nhớ và ngẫm về tình cảnh ô tô Việt Nam. Những nhà hoạch định chính sách đang đưa ra lộ trình hạn chế tư nhân mua xe hơi, vì thế hàng rào thuế quan rất cao, xe hơi lắp ráp ở Việt Nam đắt kinh khủng so với túi tiền của dân chúng, trung bình cao hơn những xe tương ứng ở châu Âu đến 70%. Một ví dụ, chiếc xe Vios có dung tích động cơ là 1,5 lít mà Hãng Toyota vừa cho ra đời ở Việt Nam được rao bán với giá 19.800 đôla Mỹ, trong khi đó ở Nhật chiếc Toyota chạy động cơ xăng - điện có lắp thiết bị tự động tìm chỗ đỗ bán có 20.200 đôla. Thật quá bất công, chẳng lẽ đồng đôla Mỹ ở Nhật có giá trị hơn đồng đôla Mỹ tiêu ở Việt Nam? Hàn hỏi tôi, chả lẽ đến bây giờ ở các bạn vẫn còn nghĩ như ngày trước sao? Tôi bảo, người ta vẫn giải thích là do hạ tầng cơ sở còn yếu kém, ách tắc giao thông luôn xảy ra như cơm bữa, rồi ô nhiễm môi trường, rồi để ưu tiên phát triển các phương tiện giao thông công cộng nên phải dùng các biện pháp hạn chế không để cho thị trường ô tô phát triển. Hàn ngạc nhiên, nói như thế có thể hiểu là khi đã phát triển cơ sở hạ tầng rồi thị trường ô tô vẫn chẳng có hi vọng gì đúng không. Tôi đáp, tôi thực không hiểu các nhà hoạch định chính sách nghĩ gì. Hàn nói, cứ như chính tôi là người hoạch định chính sách vậy. Sao không nghĩ ngược lại nhỉ? Phải tạo ra thị trường thì mới thúc đẩy được sự phát triển. Hàn lại nói, tại Trung Quốc cách đây ít lâu người ta cũng dựng hàng rào thuế để bảo hộ sản xuất trong nước, rất nhiều mác xe nước ngoài có mặt ở Trung Quốc bằng cách đầu tư bán dây chuyền công nghệ. Tôi nói, những năm kháng chiến chúng tôi đã gặp những chiếc xe Giải phóng được sản xuất ở Thẩm Dương, ở Nam Kinh, ở Quảng Châu chạy trên đường Trường Sơn, tôi cũng biết nước Trung Quốc các bạn có cả một nền công nghiệp ô tô, nền kĩ nghệ Trung Quốc đã khá phát triển, đủ sức sản xuất các loại thép hợp kim, các loại vật liệu siêu bền... Bảo vệ để phát triển đó là cách làm rất đúng. Hàn kể, năm nay Trung Quốc ra nhập WTO, giá xe ô tô rớt liên tục, cả ngàn đô la mỗi lần, bởi không rớt thì độ sao với xe nhập khẩu khi hàng rào thuế quan đã được dỡ bỏ. Qui luật của cuộc sống, con chim khi đã đủ lông đủ cánh thì phải tự bay. Hàn giữ tôi đứng lại, nói:

- Tôi nói với anh điều này, bảo hộ sản xuất trong nước cũng phải bảo vệ người tiêu dùng trong nước nữa chứ.

Tôi hiểu chị thông cảm với tâm trạng của tôi, tâm trạng của người bị thua thiệt, bị bóc lột. Chị bảo, thị trường ô tô Trung Quốc đang phát triển sẽ đứng vào hàng đầu thế giới, nhu cầu của người dân về sắm xe

ô tô sẽ tăng lên nhanh chóng, vì thế thấy báo nào cũng có những trang hoặc những số chuyên đề về ô tô. Hàn giải thích, phát triển ô tô sẽ thúc đẩy việc phát triển các ngành dịch vụ như bảo dưỡng, bảo hành, sửa chữa, cung cấp xăng dầu, sẽ thúc đẩy việc xây dựng đường xá và đặc biệt là tăng nguồn thu về thuế. Người Trung Quốc tính rằng, nuôi một chiếc xe ô tô một năm phải tiêu tốn cỡ ngàn đô la trở lên cho các việc mua chỗ đậu xe, mua lệ phí năm cho việc đi lại trong thành phố (không kể lệ phí giao thông khi lên đường cao tốc, khi vào các đoạn đường mới làm), mua các loại bảo hiểm bắt buộc. Giải quyết công ăn việc làm, tăng nguồn thu ngân sách là cái mà việc phát triển thị trường ô tô có thể mang lại.

Tôi hỏi Hàn Xuân Húc, theo chị thì nhân loại tại sao phải bỏ nhiều công sức vào việc lo lắng giải quyết chế tạo các phương tiện đi lại đến thế, tí như chế tạo các loại ô tô, máy bay, xây dựng các sân bay bên cảng, tốc độ di chuyển tăng bao nhiêu vẫn chưa đủ? ấy là để nâng cao chất lượng cuộc sống, là để kéo dài tuổi thọ. Anh hãy tưởng tượng xem nếu anh bay bằng tốc độ ánh sáng thì anh sẽ bắt tử.

Chúng tôi lên xe chạy qua phố Vương Phủ Tỉnh, một phố buôn bán sầm uất của Bắc Kinh. Những chùm đèn đường sáng trắng, đèn tín hiệu xanh vàng đỏ không ngừng bật mở, đồng hồ đếm ngược thời gian miệt mài làm việc. Tôi đã nhiều lần ngồi xe từ Quảng Châu đi Thẩm Quyển, Đông Quân, Chu Hải, Phật Sơn, qua bao nhiêu các trạm thu phí giao thông. Có một nhận xét, trạm thu phí giao thông ở Trung Quốc mở nhiều cửa, người bán vé trực tiếp điều khiển thanh chắn, người lái không phải dừng xe hai lần, mỗi lần dừng rồi tăng ga gia tốc xe đều tốn xăng hơn bình thường, nếu làm một con tính cẩn thận chắc sẽ phải giật mình, tích tiểu thành đại một năm hẳn sẽ lãng phí một khối lượng xăng không nhỏ. Tôi lại nhớ, từ ngày Hà Nội ta làm được một số con đường tốt, chẳng hạn đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Láng - Hòa Lạc nhưng chẳng được bao lâu các công ty, các cửa hàng cửa hiệu liền thi nhau mọc lên bám vào hai ven và các biển báo hạn chế tốc độ được cắm liên liên. Tôi đếm thử những biển hạn chế tốc độ trên đoạn ngã ba Hoà Lạc đến ngã tư đường Khuất Duy Tiến dài khoảng 30 cây số có đến 23 biển báo hạn chế tốc độ dưới 30 km/giờ, riêng đoạn trên đất Hà Tây có đến 16 biển. Thật là loạn biển báo, ấy là chưa nói đến các biển báo được cắm khuất sau các chướng ngại vật như cổ ý chơi khăm, như là sự đánh đố.

Chủ nhật, cả nhà Hàn Xuân Húc đưa tôi đi thăm Trường thành đoạn ở Bát Đạt Lĩnh. Tôi cùng Hàn leo lên đến chỏm cao nhất, nhìn thấy con đường uốn lượn chạy về hướng Nội Mông. Chồng chị và cậu con trai dừng lại ở chỏm thứ hai. Chị hỏi cảm giác của tôi khi trèo lên Trường thành, tôi nói đó là cảm giác chiến thắng, chiến thắng bản thân và chiến thắng độ cao. Chúng tôi cũng phóng xe đi dọc những con phố chính của Bắc Kinh, mua vé leo lên thăm Thiên An Môn. Nhìn những bộ ghế chạm rồng, thiếp vàng cũng đủ hình dung ra khoảng cách giữa sự bí ẩn của quyền lực và đời sống giản dị đang được rút ngắn. Hàn Xuân Húc bảo tôi, trước đây nếu đứng trên Thiên An Môn có thể phóng tầm mắt nhìn thẳng đến Đại Tiềm Môn và hai bên là Nhà quốc hội và Bảo tàng cách mạng, nay thì không thể nhìn được vì người ta đã xây Nhà tưởng niệm Chủ tịch Mao chắn mất. Xét về mặt phong thủy người dân Bắc Kinh nhận định rằng có gì đó không ổn.

*

* *

Trước khi đi Bắc Kinh tôi đã gặp chị Nguyễn Thanh Hà, con gái tướng Nguyễn Sơn - một nhân vật huyền thoại mà chúng tôi đang có kế hoạch dựng thành phim - để xin điện thoại Trần Hàn Phong, người con trai mang một nửa giòng máu Trung Quốc của ông. Tuy nhiên do bận công việc mãi đến khi chuẩn bị rời Bắc Kinh tôi mới hẹn gặp được Hàn Phong.

Hàn Phong hơi đầy so với khổ người. Nom ông đi lại có vẻ nặng nề, nhưng điều khiển ô tô thì thật điêu nghệ. Vui tính và hay chuyện, suốt buổi chiều ngồi với tôi ông không chỉ kịp cho tôi xem 4 tập phim tài liệu về người cha kính yêu của mình mà còn kể cho tôi nghe đủ các chuyện có liên quan đến đời tư của ông.

Sinh ra ở Diên An, thủ đô đỏ của cách mạng Trung Quốc, mang họ Nguyễn Việt Nam sau đổi sang mang họ mẹ - họ Trần Trung Quốc - cuộc đời của Hàn Phong cũng đầy ắp những thăng trầm. Tôi nói với Hàn Phong rằng tôi với ông cùng thế hệ, rằng tôi đã từng chứng kiến cuộc “đại cách mạng văn hoá” không có tiền lệ trong lịch sử. Hàn Phong cười rất to, bắt đầu kể về mình. Hoá ra ông đã từng là đối thủ của Nhiếp Nguyên Tử, một nhân vật nổi lên như một lính xung kích trong cuộc “đại sát phạt” cuối những năm 60 của thế kỉ trước ở Bắc Kinh.

Khi cuộc “cách mạng văn hoá” nổ ra, Trần Hàn Phong đang học khoa triết, trở thành một phần tử tích cực đứng đầu phái “Hồng vệ binh” trường Đại học Bắc Kinh, nhưng không phải là một kẻ “hoạt đầu” nên không rơi vào tầm ngắm của bè lũ Giang Thanh. Cuộc vận động đưa sinh viên, học sinh xuống các địa phương trong toàn quốc do Chủ tịch Mao phát động kết thúc, Hàn Phong đang ở Vũ Xương, nhưng không dám trở lại Bắc Kinh bèn cùng bạn gái chạy xuống Quảng Đông. Hỏi sao lại như vậy? Hàn Phong bảo, là do Nhiếp Nguyên Tử đã lên nắm quyền rồi, trở về Đại học Bắc Kinh thì mù ta giết. Anh có biết Nhiếp là ai không? Chắc là có biết, nhưng không biết hết. Tôi đáp lại rằng, đúng thế, tôi chẳng qua chỉ như anh mù xem voi mà thôi. Hàn Phong kể, Nhiếp Nguyên Tử là một kẻ cơ hội, vào Đảng cộng sản Trung Quốc từ năm 1938, mới 17 tuổi, đã từng đi Diên An học tập, rồi học khoa Mác - Lê trường Đảng, năm 1963 được điều về làm bí thư đảng uỷ khoa Triết, trường Đại học Bắc Kinh. Khi Mao Trạch Đông quyết định phát động “đại cách mạng văn hoá” để chống “bọn xét lại đi con đường tư bản chủ nghĩa” trong lãnh đạo cao cấp của Đảng cộng sản Trung Quốc, Khang Sinh đã cử người xuống Đại học Bắc Kinh chọn Nhiếp Nguyên Tử làm lính xung kích, viết báo chữ to kêu gọi “bảo vệ Trung ương đảng, bảo vệ Tư tưởng Mao Trạch Đông, bảo vệ chuyên chính vô sản”. Ngày 01 - 6 - 1966, đích thân Mao Trạch Đông chỉ thị cho Tân Hoa xã phát toàn văn bài báo chữ lớn ấy cho các báo trong toàn quốc đăng. Tôi nói với Hàn Phong rằng không hiểu sao báo chữ to ở Trung Quốc lại có một mãnh lực đến thế? Ngay đến Chủ tịch Mao muốn đánh đổ Lưu Thiệu Kỳ cũng còn mượn cả báo chữ to.

Hàn Phong nghiêm giọng đọc cho tôi nghe toàn văn nội dung bài báo chữ to của Chủ tịch Mao, kể rằng, thực ra toàn bộ nội dung đó được Chủ tịch Mao viết trên phần trắng trang nhất lễ tờ “Bắc Kinh nhật báo” ngày 2-6-1966, không có tiêu đề. Viết xong, Mao Trạch Đông giao cho thư kí chép lên hai tờ giấy khổ lớn, đọc sửa lại rồi đặt tên là “Nã pháo vào Bộ tư lệnh... Một tờ báo chữ lớn của tôi”. Hàn Phong chột cao hứng, kể về sự ra đời của báo chữ to, vào khoảng những năm 1950, chính xác là vào mùa xuân năm 1957, Mao Trạch Đông dùng nó như cái mồi để nhử rắn ra khỏi hang. Rồi phát triển và kéo dài trong khoảng 20 năm. Nghe Hàn Phong kể chuyện, tôi nhận ra ông có một trí nhớ tuyệt vời, có lẽ do thừa hưởng ở người cha của ông, tướng Nguyễn Sơn. Thời “cách mạng văn hoá”, mẹ ông đang là Phó Giám đốc sở giáo dục Bắc Kinh bị đánh đổ, sau được minh oan, nhưng cha vợ ông bị qui là “phần tử xét lại đi con đường tư bản chủ nghĩa” chưa được phục hồi, vì thế khi tốt nghiệp đại học ra, ông vẫn thuộc lớp “con em gia đình phản động” phải đi làm thợ đốt lò hơn 10 năm. Hàn Phong kể, khi cha vợ ông được minh oan, mọi người đã có thể mở mặt, thì ông vẫn còn cậm cụi với công việc của thợ đốt lò. Nhờ mẹ vợ ông vận động ông mới được điều về thành phố, giờ công tác tại Văn phòng Quốc hội, giữ chức Vụ trưởng Tuyên truyền - Huấn luyện.

Hàn Phong vô cùng yêu cha, dù ông chỉ được gặp có vài lần, cũng rất quý mến những người em cùng cha khác mẹ ở Việt Nam. Ông đã qua Việt Nam nhiều lần, sưu tầm tài liệu giúp mẹ hoàn thành cuốn hồi kí viết về môi trường lãng mạn và dữ dội của mình với tướng Nguyễn Sơn. Hàn Phong kể, ông được điều về công tác ở Văn phòng Quốc hội, tình cờ lại được công tác cùng với con em của “những gia đình có vấn đề”, bị tách khỏi gia đình thời “cách mạng văn hoá”, trong đó có Mao Mao, con gái Đặng Tiểu Bình. Năm 1985, Hàn Phong viết một bài báo có tựa là “Cha tôi - tướng Nguyễn Sơn”, chưa biết gửi đăng ở đâu. Anh hẳn không thể quên, Hàn Phong nói, năm đó là năm cuộc xung đột biên giới Trung - Việt mới kết thúc, anh em đánh nhau quay lại làm lành còn khó huống chi là hai quốc gia. Mao Mao bảo, đừng gửi báo nào vội, để chị đưa cho ông Đặng Tiểu Bình đọc trước. Anh có biết chuyện gì đã xảy ra không? Hàn Phong hỏi rồi trả lời ngay, rằng trong cuộc họp Ban bí thư, ông Đặng nói cho báo Giải phóng quân in bài trên.

Có thể ông Đặng nhìn thấy ở bài báo của Trần Hàn Phong có chứa đựng những yếu tố cần thiết để phóng đi một tín hiệu nào đấy với chúng ta chăng, tôi không rõ. Nhưng bản thân bài báo được đích thân ông

Đặt ra lệnh cho in đã là một tín hiệu. Tướng Nguyễn Sơn, một chiến sỹ quốc tế và người con trai ông, một người mang hai giòng máu Việt - Trung chứa đựng bao nhiêu chuyện truyền kì đáng để cho chúng tôi, những nhà văn và những nhà làm phim quan tâm.

Lan man chuyện nọ chuyện kia rồi chúng tôi cũng quay trở lại câu chuyện làm phim về tướng Nguyễn Sơn. Hàn Phong cho tôi xem phim tài liệu “Lưỡng Quốc tướng quân” kể , để làm được 4 tập phim tài liệu ông cùng các bạn làm phim ở Trung Quốc đã vượt bao nhiêu khó khăn, cuối cùng nhờ Ban nghiên cứu lịch sử đảng mới hoàn thành được. Nghe chúng tôi có ý định làm một bộ phim truyện truyền hình nhiều tập về tướng Nguyễn Sơn, Hàn Phong tỏ ý hết sức quan tâm, bày tỏ quan điểm của mình và sẵn lòng hợp tác. Anh nói, làm phim truyện về một con người là làm phim về số phận của con người đó, con người có cuộc sống nội tâm, có tính cách thấm đẫm các dấu vết lịch sử, chính trị, văn hoá, xã hội thời đại mà con người đó sống.

Lẽ dĩ nhiên tôi không phản đối. Tôi hỏi trước khi chia tay, rằng anh hay đi các địa phương giảng bài, tiếp xúc nhiều anh có thừa nhận đất đai nơi anh sống đã tạo nên tính cách của anh không? Vẫn nghe nói, người Thượng Hải khôn ngoan nhưng tiểu khí, người Quảng Đông liều lĩnh dám đi trước thiên hạ, người Trùng Khánh chịu khổ chịu khó, người Sơn Đông trung hậu trực tính, người Hồ Nam tự phụ quật cường, người Phúc Kiến “nhu trung hữu cương”... Có đúng vậy không? Anh có thể nói thế nào về người Bắc Kinh? Anh cười, rằng sẽ nói về những hậu duệ của các con dân của Hoàng đế sống dưới chân Tử Cấm Thành, nhưng sẽ nói sau.